

CÁI THỨ LÀM BÁO

Phú Võ

Tôi không biết cái nghiệp làm báo nó khó, nó khổ, nó vui, nó thú như thế nào cho đến khi tôi trở thành chủ bút cho tờ Đặc San xuân năm ngoái với chủ đề Quê Hương & Nỗi Nhớ. Lúc trước, tôi cứ nghĩ rằng chắc có lẽ mấy cô mấy chú nhà báo muốn tự dâng bocc cái nghề của mình là khó khổ nhất để được thiên hạ phục. Và cũng có lẽ vì sợ người ta giựt chén cơm của mình nên mới viết ra để "hù" cho người khác khỏi làm báo như mình. Quả thật có làm báo thì mới biết cái khổ của báo. Tôi nói chắc có lẽ các bạn đọc sẽ không tin, nhưng chuyện tôi sẽ kể về "cái nghiệp làm báo" này là hoàn toàn sự thật. Nếu bạn có tin hay không thì toàn quyền của bạn.

Tôi không phải là một nhà báo chuyên nghiệp viết để mà sống, mà tôi chỉ là một cậu sinh viên như những cậu sinh viên khác. Tôi thích quây, thích phá, thích vui, thích những gì mới lạ, thích thử các thứ... Vì những cái thích như vậy, nên tôi đã nhận cái chức sử học của Hội Sinh Viên tại trường tôi học năm tôi là sinh viên năm thứ hai. Rồi sau đó một năm, tôi lại nhận cái chức chủ bút. Lúc đầu tôi cũng cảm thấy mình oai lắm, cũng bày đặt ra vẻ ta đây là người biết viết. Nhưng càng viết tôi lại thấy mình viết chẳng giống ai. Ngặt một nỗi một khi mình viết "thử" rồi thì mình khó có mà ngưng viết được, mặc dầu mình biết mình viết chẳng ra gì. Chắc có lẽ viết là một sự sống, một nguồn máu cứ lưu chạy trong tim, một cái gì đó mà chính tôi không thể cản nổi.

Sau khi tôi nhận chức vụ chủ bút, tôi rất là hăng hái làm việc. Tôi viết thư kêu gọi từng người bạn giúp tôi về vấn đề bài vở, hình minh họa, phụ bản, trang bìa...

Tôi gom góp tất cả những gì mình có được do các cô, các chú, các anh chị, các bạn gửi đến. Rồi tôi đem ra phân phát cho một số bạn trong Hội giúp tôi thực hiện cuốn đặc san. Người giúp tôi đánh máy, người giúp tôi scan hình, người giúp tôi kiểm thảo... Trong ba tháng hè, cứ mỗi lần tôi đi làm về là tôi ngồi vào bàn bắt đầu đánh, đọc, viết, layout, vẽ hình.....

Qua bao tháng rớt cuộc rồi cũng xong, tôi in thử một tập hard copy rồi nhảy lên giường nằm đọc ngẫu đọc ngiễn. Vừa đọc vừa mỉm cười với chính mình và cảm thấy "tuyệt tác" của mình đang bắt đầu hình thành. Nằm đọc đi đọc lại rồi lại xóa bỏ, cộng vào cái hình này, cái bài kia cho đến lúc cảm thấy hợp mắt mới thôi.

Cuối cùng tôi cũng in ra một tập rồi đưa cho ban tổ chức xem. Xem qua ai nấy đều hài lòng với tờ đặc san của tôi làm. Tuy họ thích thì thích vậy, nhưng sau khi nghe tôi nói về giá cả của tiền in cho cuốn đặc san thì cả Hội im phăng phắc. Có lẽ sự "đòi hỏi" của tôi tương đối cao mà Hội lại không có quỹ để in như ý tôi muốn. Ban điều hành cứ bảo tôi cứ việc đưa cho họ đem đi photo copy rồi bấm kim lại là xong. Nghe ban điều hành quyết định như vậy, tôi buồn lắm. Tôi buồn vì mình đã bỏ không biết bao nhiêu thời gian và công sức để cố hoàn thành một cuốn đẹp như vậy mà họ bảo tôi đem đi copy rồi đem kim bấm thì tôi chịu sao được. Bằng mọi cách tôi cũng kiếm ra tiền để mà in như ý tôi muốn. Nhưng tôi là sinh viên, bởi vậy tiền ở đâu ra mà kiếm. Nghĩ đến cách kiếm tiền nhanh nhất là đi xin quảng cáo cho tờ báo. Nghĩ sao làm vậy. Tôi đi đến phòng thí nghiệm của Dr. Robinson, nơi tôi làm việc, xin nghỉ một tuần viện lý do đi du lịch chơi. Được sự đồng ý của Dr. Robinson, tôi lấy một tuần lễ để đi đến từng tiệm thương mại trong vùng mà xin quảng cáo. Tôi đi từng khu thương mại không bỏ sót khu nào. Nào là quán ăn, tiệm nail, tiệm tóc, tiệm sửa xe, tiệm vàng, nhà hàng, chợ búa... Đi đến đâu, tôi hỏi xin quảng cáo đến đó.

Hồi nào tới giờ tôi vốn là một người hay mắc cỡ và nhút nhát, vậy mà tôi lại dám xông vào các tiệm, các quán để hỏi xin quảng cáo. Đó là một điều tôi không ngờ được ở nơi tôi. Một số tiệm rất là tốt và có lòng giúp đỡ. Sau khi họ nghe tôi trình bày thì họ rút ngân phiếu ra viết tặng hay ủng hộ tờ báo của Hội Sinh Viên. Có nhiều tiệm ủng hộ với một số tiền tương đối lớn mà tôi không thể ngờ được. Số tiền ấy có thể hơn số tiền của họ bán được trong một ngày, như tiệm phở Công Lý ở đường Backlick, Springfield, nhà hàng Mekong ở đường Broad, Richmond, Trường Thành Bida, Việt Hoa... Tuy vậy cũng có một số tiệm không những không ủng hộ, mà họ còn nói nặng nói nhẹ chúng tôi. Họ nói chúng tôi là những sinh viên lười biếng, chỉ biết lấy tiền thôi chứ không có làm những gì như lời hứa. Có người còn giữ tôi lại nói cho tôi nghe đủ thứ chuyện trên trời dưới đất rồi họ nói: "Xin lỗi ông chủ đi vắng rồi." Có người lại bảo, cứ việc in quảng cáo dùm tiệm của họ đi rồi họ sẽ trả tiền sau. Nhưng sau khi in xong, tôi trở lại tặng họ những quyển đặc san của chúng tôi, họ lại bảo: "Chồng chị nói là đã đưa cho em hôm trước rồi mà, để tôi hỏi lại ông chủ, bà chủ đi vắng..." Thế rồi họ lại hẹn tôi ngày mai họ sẽ gọi lại. Tôi tưởng thật, ngồi nhà đợi không dám đi đâu. Thậm chí đi tắm mà cũng phải ôm phone theo. Ngày hôm đó đưa em út của tôi mượn dùng phone hỏi bài homework của bạn, tôi không cho nó dùng mà đưa cho nó 35 xu bảo nó ra ngoài 7-Eleven dùng đỡ để tôi ôm phone ngồi đợi. Đợi cho đến tối mịt cũng chẳng thấy có ma nào gọi lại. Trưa hôm sau tôi trở lại để hỏi, họ bảo họ không đem theo chi phiếu. Họ bảo tôi để lại địa chỉ để họ có thể gửi lại sau cho tôi. Tôi tưởng thật và về nhà đợi chi phiếu. Rồi một ngày, hai ngày, năm ngày, một tuần, một tháng, tôi chẳng thấy hình bóng cái chi phiếu nó vuông nó tròn ra sao. Tôi gọi lại lần nữa, họ lại bảo đã gửi từ mấy tháng trước. Thế là những trang quảng cáo của tờ báo đáng lẽ ra không nên có ấy lại nằm trong quyển báo của chúng tôi. Cứ mỗi lần tôi thấy mấy mẫu quảng cáo ấy, tôi muốn dùng marker quẹt lên hết cả trang giấy cho đỡ tức. Tuy nói vậy chứ tôi chưa từng quẹt lên quyển nào vì tôi không nỡ phá hủy những gì tôi đã bỏ công tạo nên, tuy nó rất chướng tai gai mắt.

Gần đến ngày ra mắt mà tôi vẫn chưa kiếm đủ tiền để in sách. Hết đường xoay sở, tôi bèn làm liều mượn tiền của thẻ tín dụng. Tôi mượn thêm năm trăm đồng để lo xong phần ấn loát. Ấn loát xong đâu đó, tôi đem về hơn 500 quyển đặc san của trường, trong đó có một phần ba số tiền của tôi mượn. Tôi lo lắng. Tôi không biết là mình có bán hết để kiếm tiền trả tiền mượn hay không. Mà tiền lời thì mỗi tháng mỗi lên. Tôi chỉ biết tôi có thể trả minimum cầm chừng số tiền ấy thôi. Bởi vậy tôi muốn bán cho mau hết. Tôi rất là may mắn có một người bạn share phòng, anh Ngân, anh ta cũng nghèo như tôi, nhưng anh ta hứa là sẽ giúp tôi tiêu thụ số báo ấy.

Cuối tuần, sau giờ học cuối cùng của thứ Sáu, tôi quơ đại một bộ đồ đem theo thay và đem mấy trăm quyển báo đi bán dạo cùng anh. Hôm thứ Bảy, anh có nhờ một người em họ của anh là Thành chở chúng tôi đi bán dạo từng tiệm nails trong vùng. Rồi sáng chúa nhật, trời tháng Giêng, vẫn còn là mùa đông. Gió thổi mạnh, mưa bay lất phất, nhiệt độ trên dưới năm độ C. Chúng tôi trùm kín, cố thu cái cổ vào chiếc áo choàng cho đỡ lạnh. Anh cùng tôi ôm chồng sách đứng dưới mái hiên của chợ Four Seasons, chợ Asia, nhà thờ Đức Mẹ LaVang, chùa Giác Hoa, hể gặp người Việt nào là chặn lại xin mua dùm một vài quyển báo với người đó.

Bán báo cũng là một cái cực, cái thú, cái vui. Đi đến đâu chúng tôi cũng được một số cô bác thương tình mua giúp. Có người rất sáng khoái, mua cả chục cuốn. Có người khuyến khích chúng tôi. Cũng không ít người tội nghiệp chúng tôi mà mua dùm chúng tôi vài quyển. Cũng có người tặng tiền cho chúng tôi mà không nhận báo... Cái vui là chỗ vừa bán vừa chơi, vừa được tiếng khen, khích lệ. Có người xoa đầu tôi bảo: "Con quả là giỏi, hiếm thấy những đứa trẻ nào như con. Có một việc làm thật là hay..." Những lời khen ấy, tôi nghe có một lần mà nó cứ nằm trong lòng của tôi mãi.

Có một lần tôi đem báo bán ở một tiệm phở, đó là lần tôi không thể nào quên được. Hôm ấy cũng đã mừng bốn Tết, tôi ôm chồng báo bán dạo như những cậu bé bán báo ở quê nhà. Kỷ niệm mà tôi nhớ mãi đó là lần tôi mời gia đình một bà cụ mua dùm tôi một quyển báo. Người cháu gái của cụ tỏ vẻ bất cần khi nghe những gì tôi trình bày. Còn cụ thì cố ý lắng nghe những gì tôi nói. Cụ ta cũng khoảng

70-80 tuổi, tóc đã bạc, da trở đồi mồi, tay run, đôi mắt có lẽ đã yếu. Sau khi nghe tôi trình bày cái mục đích của Hội Sinh Viên, thì cụ lấy từ túi ra cái phong bì màu đỏ. Tay cụ run run tháo gỡ phong bì ra và rút một trong bốn tờ bạc năm đô đưa cho tôi. Tôi cầm tờ bạc trên tay mà lòng lan man khó tả. Cụ nắm lấy tay tôi, khuyên tôi nên tiếp tục cái chương trình mà tôi đang làm. Cái nghề làm báo không công. Nghe cụ nói, mắt tôi cay sè. Tôi vội quay mặt đi không dám nhìn cụ, vì tôi sợ tôi sẽ không cầm lòng mà bật khóc giữa tiệm, giữa chợ.... Những lời của cụ dặn như là những lời cổ vũ vàng ngọc mà tôi sẽ giữ mãi trong cuộc đời của tôi.

Bây giờ, mỗi lần tôi nhìn vào quyển báo là tôi cảm thấy một hạnh phúc trào dâng, những hình ảnh của cụ móc phong bì màu đỏ. Tuy có rất nhiều người tán thành, khuyến khích, và ủng hộ, nhưng cũng có người trề môi bảo: "Mua về làm chi, để chắt nhà chứ ích chi. Không biết tiếng Việt mua về cũng không đọc được. Số tiền này sẽ đi về đâu sau khi bán?...." Cũng không ít người tra vấn chúng tôi về những chuyện chính trị mà tôi hoàn toàn mù tịt...

Tóm lại, tuy có cái cực, cái mệt, cái buồn, cũng có cái vui cái thú của nó. Tôi nhớ là lúc chúng tôi đến chùa Giác Hoa thì chùa cũng bắt đầu làm lễ. Chúng tôi cũng quỳ, cũng lạy, cũng đọc kinh, cũng thiền, như bao phật tử khác. Rồi cũng cúng giường ngôi tam bảo như ai. Đến nhà thờ Đức Mẹ LaVang thì càng vui nhộn hơn. Lúc ấy nhà thờ vừa làm lễ xong, chúng tôi cũng bán vừa hết số báo chúng tôi cầm tay. Bán xong cũng đã hơn một giờ trưa, nghe mùi thức ăn của nhà thờ đức Mẹ LaVang thơm quá, bụng tôi tự nhiên đói cồn cào vì từ sáng tới giờ chưa ăn gì trong bụng. Sẵn dịp nhà thờ có đồ ăn, vả lại, thấy giáo dân ai cũng vui vẻ mời mình hết. Tôi liền làm kiếp con ruồi bay vào ăn tự nhiên như là mình ở đó vậy. Ăn uống một bụng no nê rồi ngồi nghỉ mệt, rồi ra về. Về đến nhà cả anh Ngân và tôi mệt nhoài. Chắc có lẽ vì đi dầm mưa và khí trời lạnh quá, nên anh Ngân đã nhuộm bệnh nằm lừ đừ trên sofa.

Sau khi lái xe từ Virginia Beach về trường, tôi ngồi xuống trước máy vi tính và viết. Tôi viết lại những gì đã thuộc về quá khứ và tôi xem đây như là một kỷ niệm của một lần làm báo, một lần "bắt chước" làm chủ bút như người ta. Một kỷ niệm khó quên.

Viết xong lúc 3:12 giờ sáng cuối tháng Giêng 2001.

Phú Võ